

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Bản án số: 252/2020/HSST

Ngày: 20/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lôi Liên Minh

Ông Huỳnh Phi Hồ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 199/2020/HSST ngày 14/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2020/HSST ngày 21/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C; sinh năm 1990 tại Đ.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

HKTT: K1/7, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên cha: Lê Văn H - đã chết; Họ tên mẹ: Mai Thị Kim H - sinh năm 1967.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn theo quy định) với chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1997.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 250/2016/HSST ngày 21/4/2016, Tòa án nhân dân thành phố B - tỉnh Đ xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2018).

Bị bắt ngày 19/12/2019 – Có mặt.

2. Trần Duy P, sinh năm 1994 tại Đ.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

HKTT: Tổ 17, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Trần Thị C - sinh năm 1970.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 19/12/2019 – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy P và Lê Văn C là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp. Khoảng 19 giờ ngày 19 tháng 12 năm 2019, Trần Duy P bàn bạc với Lê Văn C mua ma túy về bán kiếm lời để sử dụng ma túy. Cả hai phân công P biết nơi bán ma túy nên P sẽ đi mua thiếu ma túy, C quen biết nhiều người nghiện sẽ tìm người để bán ma túy. Sau đó, P đi đến khu vực công khu du lịch B thuộc phường B, thành phố B và mua của một người đàn ông tên U (chưa rõ lai lịch) 01 gói ma túy giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng), P chưa trả tiền cho U. P chia gói ma túy thành 02 gói ma túy nhỏ để sử dụng và bán thu hồi tiền vốn để trả cho U.

Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, P đem 02 gói ma túy trên tay đến nhà C ở địa chỉ K1/7, khu phố 4, phường B, thành phố B và xòe tay trái đang cầm ma túy ra cho C xem. Khoảng 20 giờ cùng ngày, tại đoạn đường B thuộc khu phố 5, phường B, thành phố B, C điều khiển xe mô tô biển số 59S2-144.07 chở P đem ma túy đi tìm người bán và sử dụng ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Duy P và Lê Văn C khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Văn C, Trần Duy P và hình dấu tròn màu đỏ của công an phường Bửu Hòa.

- 01 Điện thoại của hiệu Nokia số Imei 354894082439827 của Lê Văn C và 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei 353824089641852 của Trần Văn P không liên quan đến việc phạm tội.

- 01 xe mô tô biển số 59S2-144.07 số máy 7001831, số khung 301803: C khai mượn xe của người đàn ông tên Lê Văn B (hiện chưa rõ lai lịch), xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đồng Nai, xe mô tô trên do anh Huỳnh Thanh T – sinh năm 1986 thường trú: 169/7/4/16 đường V, phường 22, quận B, thành phố H đứng tên trên giấy chứng nhận xe, anh T đã bán xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào tháng 12-2018. Do chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Kết luận giám định số 1690/KLGD ngày 26-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến

giám định là ma túy, có khối lượng: 2,1499 gam, loại: **Methamphetamine**.

Tại bản cáo trạng số 223/CT-VKSBH ngày 15/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Lê Văn C và Trần Duy P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo:

- Lê Văn C: Từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Trần Duy P: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn C và Trần Duy P thừa nhận vào vào khoảng 20 giờ ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại đoạn đường B thuộc khu phố 5, phường B, thành phố B, tỉnh Đ, Lê Văn C và Trần Văn P đang có hành vi cất giấu 02 gói ma túy có khối lượng 2,1499 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người nghiện thì bị Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Văn C và Trần Duy P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm Chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng cần có mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi mua bán ma túy nên có vai trò ngang nhau, trong đó bị cáo P là người đi mua ma túy đem về cho bị cáo C tìm các đối tượng nghiện để bán.

Riêng đối với bị cáo C, đã có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo C.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; riêng bị cáo P phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định theo gói niêm phong số 1690 ngày 26/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Điện thoại của hiệu Nokia số Imei 354894082439827 của Lê Văn C và 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei 353824089641852 của Trần Văn P không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59S2-144.07 số máy 7001831, số khung 301803: C khai mượn xe của người đàn ông tên Lê Văn B (hiện chưa rõ lai lịch), xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đồng Nai, xe mô tô trên do anh Huỳnh Thanh T – sinh năm 1986 thường trú: 169/7/4/16 đường V, phường 22, quận B, thành phố H đứng tên trên giấy chứng nhận xe, anh T đã bán xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào tháng 12-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[6] Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên U (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Lê Văn C, Trần Văn P; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Duy P **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định theo gói niêm phong số 1690 ngày 26/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ.

- Trả lại 01 Điện thoại của hiệu Nokia số Imei 354894082439827 cho bị cáo Lê Văn C và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei 353824089641852 cho bị cáo Trần Văn P.

Các vật chứng trên được thu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo – NTG;
- Lưu.

Bùi Lan Hương

